

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4293 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết
thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng và lĩnh
vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: số 3130/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng; số 3204/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 12977/TTr-SNNMT ngày 15/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng và lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).



Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thiết lập quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ quy trình nội bộ, quy trình điện tử tại số thứ tự 2, mục I (lĩnh vực Hoạt động xây dựng) ban hành kèm theo Quyết định 2168/QĐ-UBND ngày 09/07/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng và lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; số

Bãi bỏ Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (đ/c Đệ);
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Th).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 4293 /QĐ-UBND ngày 01 / 10 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng

1) 1009794. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý xây dựng công trình – Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Sở Nông nghiệp và Môi trường.	2 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Quản lý xây dựng công trình – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng Phòng Quản lý xây dựng công trình: Nhận Hồ sơ xem và chuyển cho Phó phòng, chuyên viên thụ lý hồ sơ.	4 giờ làm việc	



		Phó Phòng Quản lý xây dựng công trình: Rà soát sơ bộ Hồ sơ, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý.	4 giờ làm việc
		Phó phòng, chuyên viên được phân công xử lý: - Nhận hồ sơ và xem xét hồ sơ. - Tham mưu thông báo kế hoạch kiểm tra. - Thực hiện kiểm tra. - Tham mưu ra thông báo kết quả kiểm tra. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng.	98 giờ làm việc đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I; 66 giờ làm việc đối với công trình còn lại
		Phó Phòng Quản lý xây dựng công trình: - Rà soát, kiểm tra dự thảo kết quả. - Chuyển hồ sơ cho Trưởng phòng.	4 giờ làm việc
		Trưởng Phòng Quản lý xây dựng công trình: - Rà soát, kiểm tra dự thảo kết quả. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	4 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ra quyết định phê duyệt kết quả thủ tục hành chính.	8 giờ làm việc
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	4 giờ làm việc

Bước 5	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện tại các bước		- 128 giờ làm việc (16 ngày làm việc) đối với công trình cấp đặc biệt và cấp I - 96 giờ làm việc (12 ngày làm việc) đối với công trình còn lại		

II. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng

1) 1.013239 Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý xây dựng công trình – Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ	Một phần

Bước 2	Phòng Quản lý xây dựng công trình – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Phó phòng, Công chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	04giờ	
		Phó phòng Quản lý xây dựng công trình: Rà soát sơ bộ Hồ sơ, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý thẩm định hồ sơ.	04 giờ	
		Công chức Phòng Quản lý xây dựng công trình: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ. - Gửi Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có). - Tham mưu tổ chức thẩm định . - Dự thảo thông báo kết quả thẩm định, phí thẩm định trình Lãnh đạo phòng xem xét. - Chuyển hồ sơ cho phó phòng.	- 448 giờ làm việc đối với các dự án quan trọng quốc gia; - 168 giờ làm việc đối với các dự án nhóm A có công trình cấp I trở lên; 128 giờ làm việc đối với dự án nhóm A còn lại; -128 giờ làm việc đối với các dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; 96 giờ làm việc đối với dự án nhóm B còn lại; -88 giờ làm việc đối với dự án nhóm C có công trình cấp I trở lên; 64 giờ làm việc đối với dự án nhóm C còn lại	
		Phó phòng Quản lý xây dựng công trình: - Rà soát, kiểm tra dự thảo kết quả.	4 giờ	

		- Chuyển hồ sơ cho Trưởng phòng.		
		Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình: - Rà soát, kiểm tra dự thảo kết quả, nếu đạt thì chuyển cho Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Nếu không đạt thì chuyển về chuyên viên	4 giờ	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, chuyển kết quả về cho Văn thư	8 giờ	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	4 giờ	
Bước 5	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ. - Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện tại các bước		- Không quá 480 giờ làm việc (60 ngày làm việc) đối với dự án quan trọng quốc gia - Không quá 200 giờ làm việc (25 ngày làm việc) đối với dự án nhóm A có công trình cấp I trở lên; không quá 160 giờ làm việc (20 ngày làm việc) đối với dự án nhóm A còn lại - Không quá 160 giờ làm việc (20 ngày làm việc) đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; không quá 128 giờ làm việc (16 ngày làm việc) đối với dự án nhóm B còn lại - Không quá 120 giờ làm việc (15 ngày làm việc) đối với dự án nhóm C có công trình cấp I; không quá 96 giờ làm việc (12 ngày làm việc) đối với dự án nhóm C còn lại		

